

Bản án số: 27/2020/ HNGĐ – ST
Ngày 24/6/2020.
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy; Ông Nguyễn Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:107/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: “ *Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10-6-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O - sinh năm 1970.

- *Bị đơn:* Anh Dư Văn S - sinh năm 1966.

Cùng trú tại: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-4-2020; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dư Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, TP.Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 23 tháng 5 năm 1991 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dư Văn S.

Về con chung: Chị và anh Dư Văn S có 02 con chung là cháu Dư Ngân H1 sinh ngày 14-3-1992 và cháu Dư Sơn H2 sinh ngày 11-9-1995. Các cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2020 và tại phiên tòa bị đơn anh Dư Văn S trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn giữa anh và chị O đúng như chị O đã trình bày. Trong quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Nay chị O làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh S

không nhất trí, anh S có nguyện vọng để sau khi xây dựng gia đình cho các cháu xong thì tôi mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị O có 02 con chung như chị O trình bày là đúng, nay các cháu đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Anh và chị O tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về: “Ly hôn” giữa chị và anh Dư Văn S trú tại: Tổ dân phố P, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Dư Văn S có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại UBND phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Chị O khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh S cho rằng giữa anh và chị O chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh S lại không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O.

[3]. Về con chung: Chị O và anh S có 02 con chung là cháu Dư Ngân H1 sinh ngày 14-3-1992 và cháu Dư Sơn H2 sinh ngày 11-9-1995. Nay các cháu đã trưởng thành chị O, anh S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị O, anh S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Dư Văn S.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006324 ngày 27-4-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị O đã nộp.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị O và anh Dư Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P N;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thế Hòa